

Một số chỉ dẫn của V.I.Lênin về xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và ý nghĩa với Việt Nam hiện nay

ThS NGUYỄN VĂN TOÀN

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: toanhvct5@gmail.com

ThS TRẦN NGỌC NGÂN

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Email: nganhvct683@gmail.com

Tóm tắt: Kế thừa tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã khẳng định, dân chủ xã hội chủ nghĩa là mục tiêu và bản chất của chế độ xã hội mới, nếu không thực hành dân chủ đầy đủ, rộng rãi thì không thể giữ vững được thành quả cách mạng đã giành được. Do đó, Người chủ trương: “Phát triển dân chủ đến cùng, tìm ra những hình thức của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong thực tiễn... đó là một trong những nhiệm vụ cấu thành của cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội”⁽¹⁾. Cả cuộc đời, V.I.Lênin đã không ngừng tìm kiếm con đường, giải pháp để xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Những chỉ dẫn ấy đến nay vẫn còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn đối quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: chỉ dẫn của V.I.Lênin; dân chủ xã hội; ý nghĩa với Việt Nam; chế độ xã hội mới.

1. Một số chỉ dẫn của V.I.Lênin về xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa

Sau khi Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, V.I.Lênin chủ trương thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp, nhưng do nước Nga lạc hậu, quần chúng lao động thiếu tri thức, kinh nghiệm quản lý, thêm vào đó là hoàn cảnh chiến tranh đã buộc chính quyền Xô viết phải chuyển từ dân chủ trực tiếp sang dân chủ gián tiếp, đảng thay mặt nhân dân quản lý nhà nước. Đến năm 1921, nước Nga Xô viết đã chuyển trạng thái từ thời chiến sang thời bình, từ chính sách “Cộng sản thời chiến” sang thực hiện “Chính sách kinh tế mới”, làm cho thể chế chính trị tập trung cao độ của thời kỳ cộng sản thời chiến bộc lộ nhiều tiêu cực, nhất là chủ nghĩa quan liêu ngày càng nghiêm trọng. Do đó, V.I.Lênin đã lãnh đạo đảng Bôn-sê-vích tiến hành một loạt điều chỉnh, cải cách thể chế chính trị nhằm thích ứng với tình hình mới và khắc phục những tệ nạn của nó.

Trước hết, cải cách chế độ tổ chức của đảng và thực hiện dân chủ hóa trong sinh hoạt đảng. V.I.Lênin cho rằng, duy trì lâu dài chế độ tập trung trong đảng theo chính sách “cộng sản thời chiến”, đã tạo ra một thể chế chính trị tập trung cao độ, đã dẫn đến thiếu tính dân chủ trong sinh hoạt đảng, trở thành vật cản trong phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa. Do đó, cần cải tổ Ban chấp hành trung ương, thay đổi quy mô, tăng thêm số lượng ủy viên Ban chấp hành trung ương bằng cách tăng thêm thành phần công nông.

V.I.Lênin khẳng định: “Mấy chục công nhân vào Ban chấp hành trung ương sẽ có thể làm công việc kiểm tra, cải tiến và xây dựng lại bộ máy của chúng ta tốt hơn bất cứ một người nào khác”⁽²⁾. Điều này sẽ tăng cường liên hệ giữa đảng với nhân dân lao động, tăng cường sự giám sát của quần chúng nhân dân đối với lãnh đạo cao nhất của đảng, khắc phục tệ quan liêu. Người chỉ rõ: “Nếu số lượng ủy viên Ban chấp hành trung ương tăng lên một cách thích đáng và những ủy viên ấy mỗi năm kinh qua một lớp huấn luyện quản lý nhà nước với sự giúp đỡ của những chuyên gia có trình độ chuyên môn cao như vậy và của những ủy viên Bộ Dân ủy thanh tra công nông có uy tín cao trong mọi ngành, thì tôi nghĩ rằng lúc ấy chúng ta sẽ giải quyết thành công nhiệm vụ đó, một nhiệm vụ mà bấy lâu chúng ta không làm nổi”⁽³⁾.

Hai là, cải tạo căn bản bộ máy nhà nước theo hướng tinh giản, hiệu quả cao. V.I.Lênin đã nhiều lần chỉ rõ một cách thẳng thắn thực trạng của các cơ quan nhà nước Xô viết thời bấy giờ “chỉ mới được tô điểm sơ qua bên ngoài, ngoài ra, nó vẫn là điển hình thật sự của bộ máy nhà nước cũ ở ta”. Do đó, cải tiến bộ máy nhà nước Xô viết phải theo phương châm “Thà ít mà tốt”, có trọng điểm, tập trung giải quyết ở khâu có vị trí quan trọng, không tràn lan, dàn trải, trong đó cải tiến tổ chức, hoạt động của Bộ Dân ủy thanh tra công nông có ý nghĩa quyết định then chốt, qua đó tác động tới toàn thể bộ máy nhà nước. Bộ Dân ủy

thanh tra công nông được Người đánh giá là công cụ để cải tiến bộ máy nhà nước, là trung tâm của hệ thần kinh mà nếu tác động đến nó sẽ làm rung chuyển toàn bộ bộ máy nhà nước. Vì vậy, V.I.Lênin đề xuất cần rút cơ quan này xuống còn độ 300 - 400 nhân viên đã được kiểm tra đặc biệt về phương diện trung thực, hiểu biết bộ máy nhà nước và phải trải qua một cuộc sát hạch đặc biệt. Cũng theo V.I.Lênin, phải học tập những điểm mạnh của các nước tư bản phát triển Âu Mỹ, “cử một vài người có năng lực và tận tâm sang Đức hay sang Anh để sưu tầm tài liệu và nghiên cứu vấn đề”, đồng thời tôn trọng, tuyển dụng nhân tài, làm cho mỗi loại cơ quan có đủ những nhân viên có ưu điểm và phẩm chất tốt nhất. Trong việc cải cách cơ quan nhà nước, phải quán triệt nguyên tắc kiên trì, điều tra cẩn thận, đi sâu nghiên cứu, đi từng bước, kiên trì làm cho tốt mới thôi, tránh qua loa nóng vội.

Ba là, tăng cường mạnh mẽ quyền giám sát của nhân dân. V.I.Lênin đã nhiều lần đòi hỏi công tác giám sát phải quán triệt rộng rãi nguyên tắc thu hút quần chúng lao động, dựa vào quần chúng ngoài đảng để làm trong sạch đảng. Người cho rằng: “Đánh giá người và gạt bỏ những kẻ “chui vào đảng”, bọn “làm quan”, bọn đã bị “quan liêu hóa”, thì những lời chỉ dẫn của quần chúng vô sản ngoài đảng và trong nhiều trường hợp thì cả những lời chỉ dẫn của quần chúng nông dân ngoài đảng nữa, rất là quý báu”⁽⁴⁾. Trước mối nguy hại của thể chế chính trị tập trung cao độ và của chủ nghĩa quan liêu, Người chủ trương kết hợp Ban Kiểm tra của đảng với Bộ Dân ủy thanh tra công nông, biến cơ quan giám sát của đảng và chính quyền thành một hệ thống giám sát nhân dân thống nhất, vững mạnh. Theo V.I.Lênin: “việc hợp nhất Bộ Dân ủy thanh tra công nông với Ban Kiểm tra trung ương như vậy sẽ có ích cho cả hai cơ quan đó”⁽⁵⁾. Điều này hoàn toàn không mâu thuẫn với tư tưởng phân công giữa đảng với chính quyền, không phủ định tính độc lập tương đối của hệ thống giám sát của đảng và nhà nước, mà tạo nên sự thống nhất giữa sự giám sát của đảng với giám sát của nhà nước, làm cho công tác giám sát không rơi vào tình trạng hình thức. Tăng cường quyền giám sát của quần chúng nhân dân vừa thể hiện sự kết hợp dân chủ gián tiếp với dân chủ trực tiếp, vừa là mắt xích và cái nút thắt để thực hiện sự kết hợp đó, tạo nên “nguồn sức mạnh phi thường trong chính sách của chúng ta”.

Bốn là, nâng cao trình độ văn hóa của toàn dân. Theo V.I.Lênin, “Một người không biết chữ là người đứng ngoài chính trị”, sự lạc hậu về văn hóa cùng với tình trạng quan liêu ngày càng nghiêm trọng là nguy cơ lớn nhất chôn vùi đảng, chính quyền Xô viết và sự nghiệp xã hội chủ nghĩa, gây ra trở ngại to lớn cho việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và làm cho chính quyền Xô viết đứng trước nguy cơ biến chất. Vì vậy, khi suy nghĩ về chiến lược xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin đã đặt lên vị trí hàng đầu việc phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa cho toàn dân. Người nhấn mạnh: “Muốn đổi mới bộ máy nhà nước của chúng ta, phải cố hết sức tự đặt cho mình nhiệm vụ sau đây: một là học tập, hai là học tập, ba là học tập mãi, và sau nữa, phải làm sao cho học thức ở nước ta không nằm trên giấy hoặc là một lời nói theo một nữa (điều này, phải thú thực là thường hay xảy ra ở nước ta), phải làm sao cho học thức thực sự ăn sâu vào trí não, hoàn toàn và thực tế trở thành một bộ phận khăng khít của cuộc sống của chúng ta”⁽⁶⁾. Để phát triển giáo dục, nâng cao trình độ văn hóa cho toàn dân, “Chúng ta phải nâng người giáo viên nhân dân ở nước ta lên một vị trí mà trước đây họ chưa từng có, hiện nay vẫn không có và không thể có được trong xã hội tư sản”⁽⁷⁾.

Như vậy, V.I.Lênin coi dân chủ hóa sinh hoạt đảng là then chốt; tăng cường quyền giám sát của nhân dân là hạt nhân; cải cách bộ máy nhà nước, nâng cao trình độ văn hóa của toàn dân là điều kiện bảo đảm để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cùng với việc giữ vững hạt nhân lãnh đạo của trung ương đảng, phải tăng thêm đến mức cần thiết thành phần công nhân trong Ban Chấp hành trung ương, kết hợp dân chủ gián tiếp với dân chủ trực tiếp nhằm tăng cường quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của đảng và nhà nước.

2. Ý nghĩa đối với xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay

Những chỉ dẫn đặc sắc của V.I.Lênin đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, phát triển, hiện thực hóa phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thật sự phát triển đất nước”⁽⁸⁾. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không ngừng được hoàn thiện, việc thực hành dân

chủ được ghi nhận trong các văn kiện của Đảng, phản ánh trong hệ thống pháp luật của Nhà nước và được thực hiện trên thực tế. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật.

Vì vậy, để tiếp tục vận dụng sáng tạo những chỉ dẫn của V.I.Lênin về xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, cần “Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở”⁽⁹⁾. Thực hiện “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp uỷ, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội”⁽¹⁰⁾. Tập trung xây dựng hệ thống chính trị theo phương châm “thà ít mà tốt”, “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”⁽¹¹⁾. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của nhà nước và của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, gắn việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

Thực hiện có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đưa việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đi vào thực chất, bảo đảm sự giám sát của nhân dân đối với mọi hoạt động của hệ thống chính trị. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, mọi chủ trương, chính sách phải xuất phát từ nhân dân, vì lợi ích, đáp ứng nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Khơi dậy và phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, “Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã

hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hoạt động tự quản cộng đồng; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hoá; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân”⁽¹²⁾.

Nâng cao chất lượng của dân chủ đại diện, mở rộng phương thức dân chủ trực tiếp và các hình thức khác, “Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Sâu sát cơ sở, tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân”⁽¹³⁾. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao trình độ dân trí và năng lực thực hành dân chủ. Đi liền với việc khuyến khích, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cần xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân.

Những suy nghĩ, trăn trở của V.I.Lênin về xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa là một sự sáng tạo lý luận độc đáo trong toàn bộ lịch sử học thuyết dân chủ. Những chỉ dẫn đó đã và đang được hiện thực hóa trong cuộc sống với những mức độ khác nhau, là bằng chứng sinh động khẳng định bản chất khoa học, cách mạng và sức sống trường tồn chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, tư tưởng của V.I.Lênin nói riêng. Trước thời cơ, vận hội đan xen với những nguy cơ và thách thức hiện nay, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo những chỉ dẫn của V.I.Lênin vào điều kiện mới, tạo động lực to lớn để hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc. /

(1) V.I.Lênin toàn tập (2005), t.33, Nxb. CCTQG ST, H., tr.97.

(2) (3) (5) (6) (7) V.I.Lênin toàn tập (2006), t.45, Nxb. CCTQG ST, H., tr.398, 405-406, 436-437, 444, 418.

(4) *V.I.Lênin toàn tập* (2006), t.44, Nxb. CCTQG ST, H., tr.157.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., tr.84.

(9) (10) (11) (12) (13) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. CTQG, H., tr.171-172, 172, 118, 172-173, 192.